

Bản án số: 86/2019/HS-ST
Ngày 23-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Châu
2. Ông Trần Vĩnh Ảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ánh Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2019/TLST-HS ngày 25-9-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2019/QXXST-HS ngày 04-10-2019 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Minh T**, sinh ngày 28-8-2000; Nơi sinh: Hậu Giang; Nơi thường trú: ấp Quyết T, xã Hiệp H, huyện P, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị L; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 22-7-2019 cho đến nay. (có mặt)

2. **Nguyễn Văn Hồng A**, sinh ngày 08-9-2000; Nơi sinh: Hậu Giang; Nơi thường trú: ấp Quyết T, xã Hiệp H, huyện P, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Con ông Nguyễn Văn L và bà Võ Thị K;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 22-7-2019 cho đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 15 phút, ngày 22-7-2019, tại đầu đường V, Khóm 1, Phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Đội Cảnh sát Điều tra Tội phạm về ma túy - Công an thành phố Sóc Trăng kết hợp với Công an Phường 6, thành phố S phát hiện Nguyễn Văn Hồng A điều khiển xe mô tô biển số 95E1-641.69 chở Nguyễn Minh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện và thu giữ được 02 bịch nylon được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng từ tay trái của Thành vứt xuống gần gác chân trước bên trái của xe mô tô 95E1-641.69, nghi vấn đây là chất ma túy nên lực lượng Công an tiến hành thu giữ, niêm phong và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số 80/GĐMT-PC09 ngày 25-7-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,5515 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Minh T và Nguyễn Văn Hồng A khai nhận: Vào khoảng 19 giờ ngày 22-7-2019, A đang ở nhà tại ấp Q, xã Hiệp H, huyện P, tỉnh Hậu Giang thì T nhắn tin vào Zalo rủ A đi mua ma túy về sử dụng thì A đồng ý. Lúc này, A điều khiển xe mô tô biển số 95E1-641.69 qua nhà chở T đi Sóc Trăng mua ma túy để cả hai cùng nhau sử dụng, trên đường đi thì Thành chỉ đường cho A điều khiển xe đến đường V, Phường 6, thành phố S, khi đến gần cuối hẻm đường V thì A dừng xe lại cho T đi bộ một đoạn vào hẻm cuối đường gặp một người nam thanh niên lạ mặt không biết tên và địa chỉ cụ thể, T hỏi mua của người này 02 bịch ma túy đá với giá 580.000 đồng, người này đồng ý bán, T đưa tiền và nhận 02 bịch ma túy rồi đi ra chỗ A đang đợi. Sau đó, A điều khiển xe chở T ra về, khi đi đến đầu đường V, Phường 6, thành phố S thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang T và A cùng vật chứng.

Tại Cáo trạng số 86/VKS.TPST ngày 23-9-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Văn Hồng A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Văn Hồng A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo. Đề nghị xử phạt các bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm c Khoản 2, điểm a Khoản 3 của Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 80/GĐMT-PC09 ngày 25-7-2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Sóc Trăng, có chữ ký của giám định viên Phạm Thanh Trường Sơn, Điều tra viên Tiền Thanh Phong; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T: 01 điện thoại di động màu đen hồng có chữ Samsung có sim số 0528640308.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Hồng A: 01 điện thoại di động màu trắng có chữ Samsung mặt phía trước bị nứt bể có sim số 0788793710.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng tội. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Văn Hồng A đã khai nhận:

Vào khoảng 19 giờ ngày 22-7-2019, bị cáo T nhắn tin vào Zalo rủ bị cáo A cùng đi mua ma túy sử dụng thì A đồng ý. Sau đó, bị cáo A điều khiển xe mô tô

biển số 95E1-641.69 chạy nhà của bị cáo T tại ấp Quyết T, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang chở Thành đi đến đường V, Phường 6, thành phố S để mua ma túy, khi đến nơi thì bị cáo A dừng xe lại cho T đi bộ vào trong hẻm gặp một người thanh niên hỏi mua 02 bịch ma túy với giá 580.000 đồng thì người thanh niên đồng ý bán rồi nhận tiền và chỉ chỗ cho T lấy 02 bịch ma túy. Sau khi lấy được ma túy xong, T đi ra ngoài cho A chở đi tìm nơi sử dụng, khi đi chạy ra đến đầu đường V, Phường 6, thành phố S thì bị Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ ma túy.

[3]. Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Đối với các bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Văn Hồng A đã cùng thống nhất mua 02 bịch ma túy với giá 580.000 đồng đem về cất giấu nhằm mục đích sử dụng, qua giám định là Methamphetamine, có khối lượng là 0,5515 gam. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Văn Hồng A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Mặc dù các bị cáo đã cùng thống nhất thực hiện hành vi phạm tội, nhưng giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò cụ thể cho từng bị cáo nên không thuộc trường đồng phạm có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Vai trò cụ thể của từng bị cáo như sau:

- Đối với bị cáo Nguyễn Minh T là người có vai trò chính trong vụ án, chính bị cáo là người khởi xướng, rủ rê bị cáo A cùng mua ma túy sử dụng. Bị cáo còn là người đã trực tiếp mua 02 bịch ma túy với giá 580.000 đồng đem về cất giấu nhằm mục đích sử dụng. Nên cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc hơn thì mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn Hồng A là một đồng phạm với vai trò là người giúp sức tích cực, sau khi nghe bị cáo T rủ cùng mua ma túy sử dụng thì

bị cáo đồng tình hưởng ứng. Chính bị cáo là người đã cung cấp xe mô tô biển số 95E1-641.69 để làm phương tiện chở bị cáo T đi mua ma túy về cất giấu nhằm mục đích sử dụng. Nên cần xử phạt bị cáo nghiêm thì mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho các bị cáo, do không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên cơ quan Điều tra chưa làm việc được. Đề nghị Cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng của vụ án như sau:

Đối với 01 gói niêm phong số 80/GĐMT-PC09 ngày 25-7-2019; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng là vật cấm tàng trữ, lưu hành, vật dùng để sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 điện thoại di động hiệu Samsung là của cá nhân các bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng về hình phạt cần xử phạt bị cá T ở mức trung bình và bị cáo A ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Minh T.

Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn Hồng A.

Căn cứ vào điểm a, c Khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Văn Hồng A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 22-7-2019.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hồng A 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 22-7-2019.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 80/GĐMT-PC09 ngày 25-7-2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Sóc Trăng, có chữ ký của giám định viên Phạm Thanh Trường Sơn, Điều tra viên Tiền Thanh Phong; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T: 01 điện thoại di động màu đen hồng có chữ Samsung có sim số 0528640308.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Hồng A: 01 điện thoại di động màu trắng có chữ Samsung mặt phía trước bị nứt bể có sim số 0788793710.

4. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố S;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Tấn Vinh

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Vĩnh Ảnh

Hà Văn Châu

Lâm Tấn Vinh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người đại diện hợp pháp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Tấn Vinh

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Ngọc Cận

Phan Văn Tạo

Lâm Tấn Vinh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người đại diện hợp pháp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Tấn Vinh

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Phước

Đỗ Ngọc Cận

Lâm Tấn Vinh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Tấn Vinh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Phước

Hà Văn Châu

Lâm Tấn Vinh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Tấn Vinh

